TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2024
Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**

Ông **Vũ Trung Thành**

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Thanh Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Ông **Hà Văn Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2023/TLST – HN&GĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HPT ngày 19/01/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn**: Ông Lê Quốc C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Quốc C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/04/2006. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình, thời xuyên nhậu nhẹt và đập phá đồ đạc trong nhà, sau đó ông C

đã bỏ về nhà bố mẹ ruột sinh sống từ năm 2007 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà H yêu cầu được ly hôn đối với ông Lê Quốc C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Quốc K, sinh ngày 02/01/2007. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà H không yêu cầu gì thêm.

Bà Thạch Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Quốc C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ 02 không có lý do, không cung cấp bản tự khai, ý kiến cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị H.

1.Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà Thạch Thị H được ly hôn với ông Lê Quốc C.

2.Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị giao con chung Lê Quốc K, sinh ngày 02/01/2007 cho bà Thạch Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Le Quốc C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Bà Thạch Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quốc C, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chug và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là ông Lê Quốc C đang sinh sống tại: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thông báo, quyết định tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn bà Thạch Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Quốc C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, cần áp dụng Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Thạch Thị H và ông Lê Quốc C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/04/2006. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầy xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông C không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và đập phá đồ đạc trong nhà, sau đó ông C đã bỏ về nhà bố mẹ ruột sinh sống từ năm 2007 cho đến nay. Ông Lê Quốc C đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng ông C không chấp hành, cho thấy thái độ bỏ mặc, không tích cực hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Nay bà Thạch Thị H xác định tình cảm mà ông dành cho ông C đã thực sự hết và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Quốc C.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Thạch Thị H và ông Lê Quốc C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Thạch Thị H yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc C là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Qua lời khai của bà Thạch Thị H và qua xác minh địa phương ông bà có 01 con chung cháu Lê Quốc K, sinh ngày 02/01/2007. Bà H yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quyền được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ. Theo lời khai của bà H, ông C bỏ về nhà cha mẹ sinh sống từ năm 2007 cho đến nay, một mình bà H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ngoài ra, ông C cũng không thực hiện quyền lợi của mình là đến Tòa án trình bày ý kiến của bản thân về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó, nguyện vọng của cháu Lê Quốc K là được ở chung với mẹ để thuân tiện sinh hoạt trong cuộc sống. Do đó, Hội đồng xét xử xử giao con chung là cháu Lê Quốc K, sinh ngày 02/01/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo sự phát triển cho trẻ, phù hợp với qui định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho bà Thạch Thị H được ly hôn với ông Lê Quốc C.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Quốc K, sinh ngày 02/01/2007 cho bà Thạch Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời ông Lê Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thạch Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Thạch Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019731 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Bà Thạch Thị H đã nộp đủ.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND P. Tân Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nguyên Hoàng